



BÀI DỰ THI

**Cuộc thi: “BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM TÔI
(LẦN 4) NĂM 2025”**

Thông tin

Bài dự thi: Cảm nhận về Tiểu thuyết "Búp sen xanh"
của tác giả Sơn Tùng

Họ và tên: Nguyễn Tuyết Nhung

Khoa: Ngoại Ngữ

Email: Nguyetnhung378@gmail.com



Cảm nhận về Tiểu thuyết "Búp sen xanh" của tác giả Sơn Tùng ©
2025 bởi Nguyễn Tuyết Nhung được cấp phép theo CC BY-SA 4.0.

CUỘC THI “BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM TÔI” NĂM 2025

CẢM NHẬN VỀ TIỂU THUYẾT “BÚP SEN XANH” CỦA TÁC GIẢ SƠN TÙNG

Bài làm

“Búp sen xanh” – một cái tên nhẹ nhàng như hương sen thoảng trong gió sớm, nhưng cũng sâu lắng, thiêng liêng như một lời nguyện về sự trong sạch, kiên cường, bất khuất. Cuốn tiểu thuyết của nhà văn Sơn Tùng không chỉ là một tác phẩm văn học, mà còn là ngọn lửa nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý chí vươn lên cho bao thế hệ người Việt Nam. Qua từng trang sách, độc giả không chỉ được trở về với thời thơ ấu và thời niên thiếu của Bác Hồ kính yêu – người anh hùng dân tộc vĩ đại – mà còn cảm nhận được ánh sáng của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đang âm thầm tỏa rạng trong từng chi tiết nhỏ nhất.

Búp sen xanh là một trong những tiểu thuyết nổi tiếng nhất của nhà văn Sơn Tùng – một cây bút suốt đời gắn bó với đề tài về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tác phẩm lần đầu được xuất bản năm 1982 bởi Nhà xuất bản Kim Đồng, sau đó đã nhiều lần được tái bản do giá trị



tư tưởng, văn học và cảm hứng giáo dục mà nó mang lại.

(Bản thảo viết tay tác phẩm "Búp sen xanh" - Ảnh: Chu Thanh Vân)

Ngay từ những dòng đầu tiên, Sơn Tùng đã đưa ta trở về với quê hương Kim Liên, xứ Nghệ – một vùng đất “chó ăn đá, gà ăn sỏi” nhưng đã sinh ra những con người kiên trung, bất khuất, trong đó có một cậu bé tên Nguyễn Sinh Cung – người sau này trở thành Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dưới ngòi bút tài hoa và đậm chất thơ, nhà văn đã khắc họa không gian văn hóa làng quê Việt chân thực, sống động. Những cánh đồng lúa, mái tranh đơn sơ, tiếng võng đưa ru và lời ca dao, hò ví dặm dịu... tất cả như tạo nên một bản giao hưởng dịu dàng mà đầy sức sống.

Sức hấp dẫn của Búp sen xanh không chỉ ở cách kể chuyện giàu cảm xúc, mà còn ở tấm lòng tha thiết của tác giả dành cho nhân vật trung tâm – cậu bé Nguyễn Sinh Cung. Cái tên “Búp sen xanh” là hình ảnh ẩn dụ đẹp về một mầm sống trong sáng, thanh cao, mang cốt cách như loài sen – vươn lên từ bùn lầy mà vẫn tinh khiết, thơm ngát. Qua hình tượng ấy, Sơn Tùng tôn vinh nhân cách Bác Hồ, đồng thời gửi gắm niềm tin vào sức sống và tiềm năng của con người Việt Nam.

Phần đầu cuốn sách như bức tranh quê mộc mạc mà thấm đẫm tình người. Những nhân vật như cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc – người cha cương trực, bà Hoàng Thị Loan – người mẹ hiền thảo, hay người anh Nguyễn Sinh Khiêm – chí khí, thương em... đều khơi gợi lòng kính trọng sâu sắc. Chính từ cái nôi gia đình giàu truyền thống ấy, lý tưởng sống vì nước vì dân của Hồ Chí Minh được nuôi dưỡng, hình thành từ sớm.

Đọc những trang đầu của Búp sen xanh, tôi bồi hồi như trở về với tuổi thơ – nơi có bàn tay mẹ ân cần, có bóng dáng cha nghiêm khắc mà yêu thương, có tiếng trống trường rộn rã và khát vọng học hành. Nhưng khác với bao cậu bé bình thường, Nguyễn Sinh Cung đã sớm mang trong mình lòng yêu nước thầm lặng mà mãnh liệt. Những câu hỏi “Vì sao dân mình khổ?”, “Vì sao người Pháp đến nước mình?”, “Làm sao để cứu dân, cứu nước?” cứ vang vọng trong tâm hồn non trẻ, để rồi từng bước đưa cậu đến với con đường cách mạng.

Búp sen xanh không tô hồng nhân vật, không dùng mỹ từ hoa mỹ, mà tất cả đều chân thật, gần gũi. Chính điều đó khiến tác phẩm không chỉ là tiểu thuyết, mà là cuốn sách “nuôi tâm hồn”, nâng cao nhận thức, khơi gợi cảm xúc và đánh thức lý tưởng sống. Tôi không ít lần xúc động khi đọc về những đêm bà Loan thắp đèn khâu áo cho con, ánh mắt nghiêm

ngệ của ông Sắc, những buổi học chữ đầy khát vọng. Những chi tiết tưởng chừng nhỏ bé lại nuôi dưỡng nên cây đời bền bỉ và xanh mát.

Tiểu thuyết của Sơn Tùng cũng thể hiện rõ tấm gương vượt khó của Bác. Dù hoàn cảnh nghèo khó, cha đi xa, mẹ bệnh rồi mất sớm, Nguyễn Sinh Cung vẫn không gục ngã. Trái lại, cậu luôn nỗ lực học tập, sống nhân ái, giản dị, biết chia sẻ và kiên định lý tưởng vì nước, vì dân.

Với tôi, phần mở đầu Búp sen xanh như khúc dạo đầu thấm đẫm tình cảm, dẫn dắt người đọc bước vào hành trình đi tìm lý tưởng sống. Và cũng từ đó, tôi – một người trẻ – nhận ra rằng: học Bác không phải là điều cao xa, mà bắt đầu từ việc nhỏ mỗi ngày – từ sự hiếu học, lòng yêu thương, đến tinh thần tự lực và khát vọng cống hiến.

Sau những trang mở đầu thấm đẫm không khí quê hương và tình cảm gia đình, tiểu thuyết Búp sen xanh tiếp tục đưa người đọc theo chân Nguyễn Sinh Cung đến những miền đất mới – nơi cậu bắt đầu những bước đi đầu tiên trong hành trình nhận thức và dần thân vì lý tưởng dân tộc. Mỗi bước chân ấy, dưới ngòi bút tinh tế và đầy cảm xúc của Sơn Tùng, không chỉ là bước chuyển động trong không gian, mà còn là bước trưởng thành trong tư tưởng, tâm hồn, và đạo đức.

Không gian lịch sử được tái hiện trong tác phẩm không chỉ là bối cảnh của thời thực dân – khi đất nước rên xiết dưới gót giày xâm lược – mà còn là bối cảnh tinh thần, nơi lòng yêu nước, ý chí phản kháng và khát vọng độc lập, tự do đang dâng trào như ngọn sóng âm ỉ. Trong khung cảnh ấy, Nguyễn Sinh Cung – từ một học trò nhỏ tuổi, đã sớm mang trong mình những câu hỏi lớn của thời đại: “Dân ta khổ vì đâu?”, “Vì sao người Việt Nam phải cúi đầu trước người Pháp?”, “Tại sao một đất nước có lịch sử nghìn năm văn hiến lại bị đô hộ?” Những suy tư ấy được nhà văn Sơn Tùng thể hiện bằng giọng văn trầm lắng, dằn vặt nhưng cũng đầy sức nặng, khiến người đọc cảm nhận được ngọn lửa âm ỉ đang cháy trong tâm hồn một cậu học trò xứ Nghệ.

Sự tiếp xúc với các phong trào yêu nước, các tấm gương chí sĩ như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, hay các cuộc khởi nghĩa Cần Vương, Đông Du... là những bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời Nguyễn Sinh Cung. Nhà văn Sơn Tùng đã khéo léo lồng ghép các sự kiện lịch sử vào hành trình cá nhân của nhân vật, không để lịch sử trở nên khô cứng,

mà làm sống dậy được không khí hào hùng, bi tráng của một thời đại. Những trang viết về những buổi đàm đạo giữa cha con ông Sắc và các sĩ phu yêu nước, về những lần Cung lặng lẽ lắng nghe người lớn bàn luận thời cuộc, về ánh mắt rực sáng của cậu khi nghe nhắc đến hai chữ “độc lập”, “tự do” – đã minh chứng cho quá trình trưởng thành trong nhận thức và lý tưởng của Bác Hồ tương lai.

Tác phẩm không ngừng nhấn mạnh tầm quan trọng của tri thức, của học vấn như chiếc chìa khóa mở ra cánh cửa giải phóng dân tộc. Nguyễn Sinh Cung không học chỉ để làm quan, để đỗ đạt – như mục tiêu của bao người cùng thời – mà học để tìm đường cứu nước. Tác giả đã nhiều lần miêu tả cảnh cậu Cung ngồi đọc sách say sưa dưới ngọn đèn dầu le lói, hay chăm chú nghe giảng trong lớp học chữ Hán, chữ Pháp, với niềm khao khát mãnh liệt được tiếp cận tri thức nhân loại. Đó chính là biểu hiện rõ nét của phong cách Hồ Chí Minh sau này: luôn học tập không ngừng nghỉ, suốt đời trau dồi để phụng sự đất nước, nhân dân.

Một chi tiết đặc biệt giàu ý nghĩa trong tác phẩm là hình ảnh đôi chân đi bộ không mỏi mệt của Nguyễn Sinh Cung. Từ Nghệ An vào Huế, rồi ra Phan Thiết, Sài Gòn... hành trình ấy không chỉ là địa lý, mà còn là hành trình tìm kiếm con đường chân lý. Mỗi chặng đường Cung đi qua, nhà văn đều tái hiện bằng cảm xúc da diết, như chính mình đang đặt chân vào mảnh đất ấy. Đôi dép cũ sờn, đôi chân chai sạn, chiếc áo nâu bạc màu – tất cả là biểu tượng của sự chịu đựng, hy sinh và dấn thân không mỏi mệt vì lý tưởng cách mạng.

Điều đặc biệt khiến Búp sen xanh mang tính truyền cảm sâu sắc, chính là cách nhà văn xây dựng Nguyễn Sinh Cung không như một vĩ nhân, mà như một con người bình dị, gần gũi – để mỗi độc giả, nhất là người trẻ, đều thấy được bóng dáng mình trong đó. Từ một cậu học trò nhỏ tuổi, thông minh, giàu lòng yêu thương, dám mơ ước lớn và không ngừng học hỏi – Nguyễn Sinh Cung đã trở thành tấm gương truyền cảm hứng mạnh mẽ. Chính sự bình dị ấy khiến nhân vật có sức lan tỏa, và lý tưởng sống của Bác cũng trở nên gần gũi, dễ cảm nhận và học theo.

Tôi đọc đến đoạn Nguyễn Sinh Cung lặng lẽ rời quê hương, lên tàu đi vào Nam tìm đường xuất dương mà lòng thất lại. Tác giả không tô đậm nỗi bi lụy, không phô trương nước mắt ly biệt, nhưng chính sự im lặng ấy lại đau đáu đến vô cùng. Cái dáng cậu thanh niên nhỏ bé, tay xách va li, ánh mắt đầy quyết tâm, bước lên con tàu giữa đêm khuya, mang

theo cả nỗi đau chia ly và khát vọng giải phóng dân tộc – là một hình ảnh khó phai mờ. Đó không chỉ là một cuộc ra đi đơn thuần, mà là lời hứa với non sông, là bước chân đầu tiên trên hành trình trở thành lãnh tụ vĩ đại.

Đến đây, tôi bắt đầu nhận ra một thông điệp lớn lao mà Búp sen xanh gửi gắm: tuổi trẻ cần có lý tưởng, cần dần thân và sống có trách nhiệm với đất nước, với nhân dân. Học tập theo Bác, không chỉ là học kiến thức, mà là học cách sống – sống khiêm nhường, trung thực, giàu lòng nhân ái và dũng cảm dần thân vì những điều cao cả.

Tiếp nối hành trình tuổi trẻ đầy khát vọng, Búp sen xanh mở ra một không gian rộng lớn hơn – nơi Nguyễn Tất Thành (tên mới sau này của Nguyễn Sinh Cung) bước vào thế giới rộng lớn, bốn ba khắp năm châu, bốn bể, tìm kiếm con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam. Nếu như những phần đầu của tiểu thuyết là hành trình tìm kiếm ánh sáng trong màn đêm thực dân, thì ở phần này, ánh sáng ấy bắt đầu rực lên, tuy còn mờ nhòe nhưng đã đủ để soi đường cho một cuộc cách mạng tư tưởng.

Nhà văn Sơn Tùng, với sự tường tận và từng trải về nhân vật, đã viết nên những trang văn trĩu nặng tâm tư mà vẫn tràn ngập niềm tin. Những năm tháng Nguyễn Tất Thành sống giữa lòng thuộc địa Pháp, rồi bốn ba qua châu Phi, Anh, Mỹ, châu Âu... hiện lên không phải như một chuyến phiêu lưu, mà là một hành trình tự tôi luyện, tự giác ngộ và hình thành tư tưởng cách mạng.

Tác giả không làm “vĩ đại hóa” một cách xa vời con người này, mà luôn khắc họa Nguyễn Tất Thành như một người con Việt Nam giản dị giữa thế giới rộng lớn. Đó là chàng thanh niên lao động giữa Paris, là người rửa bát thuê trên tàu, là người gõ cửa các nhà in để phát truyền đơn, là người đến thư viện đọc từng trang sách lý luận cách mạng trong giá lạnh... Hình ảnh ấy quá đối bình dị, nhưng cũng vô cùng cao cả. Nhà văn không cần nói to lên từ “anh hùng”, bởi sự vĩ đại đã thấm vào từng hành động nhỏ – sống tiết kiệm, yêu lao động, cần mẫn học tập, trăn trở trước nỗi đau của dân tộc, của nhân loại.

Một điều đáng quý là trong khi phản ánh những nỗi khổ, những nhọc nhằn Nguyễn Tất Thành phải chịu, tác giả không để cho bóng tối lấn át ánh sáng. Mỗi khổ đau là một cơ hội trưởng thành; mỗi thất bại là một bước tiến trong tư tưởng. Đó chính là cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh: không khuất phục trước nghịch cảnh, không ngừng học hỏi, luôn gắn kết lý tưởng cách mạng với đời sống nhân dân.

Trong Búp sen xanh, hành trình bốn ba của Nguyễn Tất Thành không chỉ là cuộc tìm đường cho dân tộc, mà còn là cuộc cách mạng trong chính bản thân người thanh niên ấy. Tiếp xúc với những lý luận cách mạng như chủ nghĩa Mác – Lênin, quan sát sự phân hóa giai cấp ở các nước tư bản, chứng kiến những cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân... tất cả đã giúp Nguyễn Tất Thành kết tinh nên một tư tưởng mang tính nhân văn và cách mạng sâu sắc: giải phóng dân tộc phải gắn với giải phóng con người, độc lập dân tộc phải đi đôi với tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Tác phẩm cho thấy rõ tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là điều có sẵn, mà được hình thành từ thực tiễn, từ lao động, học tập và trải nghiệm. Nguyễn Tất Thành đã không chọn con đường nhàn hạ, mà dấn thân vào những nơi cùng cực nhất của kiếp người: bến cảng, bếp ăn, tầng hầm xưởng thợ... để từ đó thấu hiểu nỗi khổ của nhân dân lao động trên toàn thế giới. Sự thấu cảm ấy là gốc rễ của đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh – đạo đức không phải là lời dạy dỗ suông, mà là hành động, là chia sẻ, là sống cùng và sống vì người khác. Một điểm đặc sắc khác trong phần này của Búp sen xanh là ngòi bút của Sơn Tùng không chỉ dừng lại ở mặt sự kiện lịch sử, mà còn đi sâu vào thế giới nội tâm phong phú của nhân vật. Chúng ta cảm nhận được sự cô đơn của một người xa xứ, nỗi nhớ quê hương da diết, những đêm mất ngủ giữa xứ lạ để suy ngẫm về số phận dân tộc. Nhưng vượt lên trên tất cả, là khát vọng tìm ra con đường đúng – một con đường không máu me vô nghĩa, không phục tùng tư lợi cá nhân, mà vì sự giải phóng chân chính của nhân dân. Chính điều đó tạo nên chất "thơ" và "triết" trong hình tượng Nguyễn Tất Thành mà Sơn Tùng đã khéo léo xây dựng.

Có một chi tiết nhỏ trong tác phẩm khiến tôi vô cùng xúc động: khi Nguyễn Tất Thành được hỏi tại sao lại từ chối sống sung sướng ở Pháp – nơi anh đã có thể trở thành một nghệ sĩ, một nhà báo có tiếng – anh chỉ nhẹ nhàng đáp rằng: “Tôi không thể yên lòng khi đồng bào tôi còn đang sống kiếp nô lệ.” Câu nói ấy như một lời thề thiêng liêng, gói trọn bản lĩnh, tấm lòng và lẽ sống của một con người vĩ đại. Không cần sáo ngữ, không cần biểu ngữ, chỉ bằng sự chân thành trong từng câu chữ, Búp sen xanh đã khơi dậy trong người đọc tình yêu nước, lòng biết ơn và ý chí cống hiến.

Đến đây, tôi tự hỏi chính mình: Trong thời bình hôm nay, tôi – một thanh niên – đã thật sự sống có lý tưởng chưa? Tôi có đang để ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường

cho hành trình của bản thân? Tôi đã học được điều gì từ hành trình tìm đường đầy nhọc nhằn nhưng cũng đầy ánh sáng của Nguyễn Tất Thành? Câu trả lời không dễ, nhưng chắc chắn, từ trang sách Búp sen xanh, tôi đã có một điểm tựa tinh thần lớn để bắt đầu hành trình đó.

Nếu phần trước của tiểu thuyết Búp sen xanh là những bước chân tìm đường trong mênh mông thế giới, thì ở phần này, hành trình trở về của Nguyễn Ái Quốc chính là biểu hiện cụ thể nhất của ánh sáng đã được tìm thấy – ánh sáng của chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế, của lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Sơn Tùng không chỉ kể một câu chuyện trở về địa lý, mà là sự khẳng định một bản lĩnh vững vàng, một tư tưởng đã được tôi luyện bằng thực tiễn và trí tuệ của một con người vĩ đại. Trong Búp sen xanh, việc Nguyễn Ái Quốc kiên trì gửi thư cho các tổ chức quốc tế, viết báo, thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, xây dựng cơ sở ở hải ngoại... đều được kể lại bằng giọng văn thấm đẫm niềm tin và lòng tự hào. Những trang viết ấy không dừng ở liệt kê hành động, mà khéo léo đi vào chiều sâu tư tưởng, làm nổi bật triết lý sống vì dân, vì nước của Hồ Chí Minh.

Không như nhiều nhà lãnh tụ chính trị chỉ sống trong những bài diễn văn hùng biện hay những quyết sách xa vời, Nguyễn Ái Quốc – dưới ngòi bút của Sơn Tùng – hiện lên vô cùng giản dị và gần gũi. Từ cách ăn uống đạm bạc, lối sống tiết kiệm, đến phong thái khiêm tốn, hòa nhã với đồng bào và đồng chí – tất cả đều là biểu hiện cụ thể của một nhân cách lớn. Chính điều ấy tạo nên một “phong cách Hồ Chí Minh” riêng biệt: sự giản dị trong vĩ đại, sự gần gũi trong cao siêu, và sự kiên định trong khiêm nhường.

Trong bối cảnh thời đại đầy biến động, khi nhiều người ngã nghiêng giữa các trường phái tư tưởng, giữa lòng tin và hoài nghi, thì hình tượng Nguyễn Ái Quốc lại hiện lên vững chãi như cột mốc tư tưởng kiên định. Qua từng trang viết, tác giả như muốn nhắn gửi: nếu không có bản lĩnh, không có lý tưởng, thì người thanh niên ấy đã không thể vượt qua biết bao cạm bẫy và thử thách để đi đến tận cùng lý tưởng giải phóng dân tộc.

Một trong những đoạn xúc động nhất của phần này là khi Nguyễn Ái Quốc bí mật trở về nước sau hơn 30 năm bôn ba. Sơn Tùng đã dựng nên một cảnh tượng trầm lắng nhưng thiêng liêng – giây phút người con xa xứ bước chân lên mảnh đất quê hương, mang theo trái tim rực lửa yêu nước và một kế hoạch chiến lược cho cách mạng Việt Nam. Không

trống giông cờ mở, không đón rước linh đình – chỉ có cây rừng, suối nguồn và bóng tối rình rập – nhưng đó lại là bước ngoặt vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc.

Từ Cao Bằng, Pác Bó đến chiến khu Việt Bắc, từ việc xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức Mặt trận Việt Minh đến việc soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập... mỗi bước đi, mỗi hành động của Người đều toát lên sự chuẩn bị kỹ lưỡng cả về trí tuệ lẫn đạo đức. Nhà văn không để những sự kiện ấy chỉ còn là tư liệu khô khan, mà thổi vào đó sự sống, sự rung cảm. Người đọc không chỉ thấy một nhà lãnh đạo cách mạng, mà thấy một người cha, một người thầy, một người bạn của nhân dân.

Ở đây, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện lên rõ rệt và xuyên suốt. Tư tưởng ấy không giáo điều mà linh hoạt, không áp đặt mà khơi gợi. Đạo đức ấy không sáo rỗng mà cụ thể – thể hiện qua từng việc làm nhỏ nhất. Phong cách ấy không quan cách mà gần gũi – luôn sống giữa lòng dân, thấu hiểu tâm tư nhân dân.

Điều đặc biệt trong Búp sen xanh là cách mà nhà văn Sơn Tùng tái hiện những khoảnh khắc bình dị của một vĩ nhân, như khi Bác Hồ ngồi bên suối đọc sách, tự tay vá áo, chăm sóc các chiến sĩ bị bệnh, hay dùng những lời giản dị để động viên đồng bào. Không phải ngẫu nhiên mà Người được nhân dân gọi bằng hai tiếng thân thương “Bác Hồ” – một cách gọi vừa trìu mến, vừa gần gũi, mà cũng đầy kính trọng.

Tôi đọc đến đoạn Nguyễn Ái Quốc viết Tuyên ngôn Độc lập trong một ngôi nhà đơn sơ ở chiến khu mà rung rung. Bao nhiêu năm bôn ba, cuối cùng Người cũng viết được ba chữ “Việt Nam độc lập” bằng chính máu, nước mắt và trí tuệ của mình. Tiếng “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?” cất lên giữa quảng trường Ba Đình không chỉ là lời của một nguyên thủ quốc gia, mà là lời của một người con đã đi khắp bốn phương trời để tìm lại quyền làm người cho dân tộc mình.

Đó là đỉnh cao của một hành trình, nhưng cũng là khởi đầu của một cuộc trường chinh mới. Cuộc sống của Bác sau đó – như nhà văn Sơn Tùng thể hiện – vẫn là những ngày đêm miệt mài lo cho nước, cho dân. Ngay cả khi đã là Chủ tịch nước, Bác vẫn giữ nếp sống giản dị, ở nhà sàn đơn sơ, ăn cơm với cà muối, đọc báo, viết thư tay... Như vậy, “đạo đức Hồ Chí Minh” không phải thứ gì cao xa, mà là chuẩn mực sống giản dị, mẫu mực và đầy nhân văn.

Đọc Búp sen xanh không chỉ là trải nghiệm một áng văn chương đầy giá trị nghệ thuật và lịch sử, mà còn là hành trình soi rọi lại chính bản thân mình. Khi khép lại trang sách cuối cùng, tôi như còn nghe vọng mãi âm vang của những bước chân âm thầm nhưng vững chãi, của lời dạy chân tình nhưng sâu sắc, của một cuộc đời mà mỗi phút giây đều được sống vì dân, vì nước.

Với tôi, tác phẩm Búp sen xanh chính là một cuốn “giáo khoa” sống động về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh – không qua những bài giảng cứng nhắc, không bằng những khẩu hiệu hô vang, mà là qua câu chuyện về một con người bằng xương bằng thịt, đã từng sống, từng nghĩ, từng đau đáu vì đất nước như thế. Qua từng phần của tác phẩm, tôi học được những bài học sâu sắc làm thay đổi cách tôi nhìn về cuộc sống và con đường tôi chọn để trưởng thành. Trước hết, tôi nhận ra rằng học tập suốt đời là con đường của người trí tuệ. Hồ Chí Minh từ thuở nhỏ đã yêu sách vở, yêu cái chữ, say mê tri thức không phải để làm quan hay mưu cầu vinh thân, mà để phục vụ cho đồng bào, cho dân tộc. Hành trình học tập của Người không bao giờ dừng lại – từ Nho học, Quốc ngữ, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, đến các lý luận cách mạng, mô hình chính trị, chiến thuật quân sự... tất cả đều nhằm mục tiêu duy nhất: giải phóng dân tộc Việt Nam. Là một người trẻ hôm nay, tôi càng thấm thía rằng nếu không học, không rèn luyện, tôi sẽ tụt lại không chỉ với thời đại, mà còn với lý tưởng của chính mình. Học tập không chỉ là nghĩa vụ, mà là một phần trong nhân cách của người có trách nhiệm với xã hội.

Bên cạnh đó, tác phẩm cũng giúp tôi hiểu rằng sống đạo đức, sống chân thành là gốc rễ của sự bền vững. Qua từng trang sách, tôi được chứng kiến những hành động nhỏ nhưng đầy ý nghĩa của Bác – từ việc chăm sóc người bệnh, nhường cơm cho chiến sĩ, dạy trẻ nhỏ học chữ đến khuyên người bỏ thói hư, sống tốt. Những việc ấy không nhằm tạo hình ảnh, càng không để lấy danh tiếng, mà xuất phát từ lòng tin sâu sắc rằng: con người chỉ có thể lãnh đạo người khác nếu chính mình là một tấm gương sáng. Đạo đức Hồ Chí Minh không phải điều gì xa xôi – đó là lòng trung thực, sự khoan dung, tinh thần phục vụ, tính tiết kiệm, lòng yêu thương. Trong cuộc sống hiện đại đầy hối hả, đôi khi người ta dễ quên đi những điều giản dị ấy, nhưng Búp sen xanh đã nhắc tôi rằng: sống tử tế là sống có chiều sâu, sống nhân ái là sống có giá trị.

Một bài học khác khiến tôi không thể quên chính là về lý tưởng sống vì cộng đồng. Điều tôi kính phục nhất ở Hồ Chí Minh qua tiểu thuyết chính là lẽ sống: không phải vì mình, mà vì dân, vì nước. Từ tuổi ấu thơ đến phút cuối đời, Người chưa bao giờ sống cho riêng mình. Câu nói “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do...” đã khắc sâu trong tim tôi như một lời thề thiêng liêng. Là một thanh niên thời bình, tôi tự hỏi: liệu mình có đang sống quá nhỏ bé trong những mối lo cá nhân? Tôi đã đủ nghiêm túc với lý tưởng sống chưa? Tôi có thể làm gì để đóng góp, dù nhỏ, cho cộng đồng? Búp sen xanh không ép buộc tôi phải trả lời ngay, nhưng nó khiến tôi không ngừng trăn trở, suy nghĩ và hành động để sống tốt hơn, có ích hơn.

Cuối cùng, tôi học được rằng giản dị và khiêm tốn là một sức mạnh nội tại. Trong suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn giữ phong cách sống giản dị – từ chiếc áo nâu bạc màu, đôi dép cao su, bữa cơm rau dưa đến cách nói năng nhẹ nhàng, khiêm nhường. Không một lời hoa mỹ, nhưng mỗi hành động đều thể hiện chiều sâu văn hóa và bản lĩnh chính trị. Giữa xã hội đề cao sự thể hiện và hào nhoáng, phong cách ấy nhắc nhở tôi rằng: sống giản dị không có nghĩa là từ bỏ khát vọng, mà là đặt giá trị con người lên trên vật chất; sống khiêm tốn không phải là yếu thế, mà là tin vào nội lực thật sự. Chính phong cách sống ấy đã tạo nên một Hồ Chí Minh vĩ đại mà vẫn gần gũi, cao cả mà vẫn rất người.

Khép lại Búp sen xanh, trong lòng tôi trào dâng niềm xúc động sâu sắc. Đây không đơn thuần là một tiểu thuyết tiểu sử, mà là một thiên anh hùng ca thấm đẫm tinh thần dân tộc, một ngọn đèn soi sáng tâm hồn, hun đúc lý tưởng cho thế hệ hôm nay biết sống đẹp hơn, sống có trách nhiệm hơn. Từ tác phẩm, tôi hiểu rằng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không phải là những khẩu hiệu trang trí trên băng rôn hay hô vang trong lễ hội, mà phải là những hành động cụ thể, bền bỉ trong đời sống thường nhật: học tập chăm chỉ, sống nhân ái, trung thực, tiết kiệm, yêu lao động, có trách nhiệm với cộng đồng và dám nuôi dưỡng những ước mơ cao cả.

Búp sen xanh – một biểu tượng văn chương đẹp đẽ, đã gieo vào lòng tôi một mầm sen của hy vọng, của khát vọng sống tử tế và cống hiến. Và tôi tin rằng, nếu mỗi người trẻ đều giữ trong tim mình một “búp sen xanh” – như một lý tưởng sống, một ánh sáng để soi

đường – thì đất nước Việt Nam sẽ mãi ngập tràn sắc xuân, như những đóa sen thanh khiết vươn lên từ bùn lầy, tỏa hương cho đời, vươn mãi về phía mặt trời.